

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **257/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: **31/5/2022**

V/v “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt.**

-Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Bé.**

2/ Bà **Đặng Thị Mỹ Hạnh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm 1978. (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Dương Thanh B**, sinh năm 1977. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Dương Thanh B do tìm hiểu, tiến đến hôn nhân năm 2003 và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/12/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, ít gần gũi quan tâm nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng

mà không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm nên đã sống ly thân từ cuối năm 2020. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh B.

- Về con chung: 02 con chung: Dương Thị Mỹ C, sinh ngày 27/8/1997 và Dương Minh D, sinh ngày 11/10/2003 đều đã đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Anh Dương Thanh B vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và anh cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Thúy A có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Dương Thanh B. Anh B có địa chỉ thường trú tại xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo. Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt; anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị A, anh B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày chị và anh B đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 03/12/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ năm 2000, nay không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A, anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Thúy A ly hôn anh Dương Thanh B.

[3] *Về con chung*: Chị A trình bày có 02 con chung tên Dương Thị Mỹ C, sinh ngày 27/8/1997 và Dương Minh D, sinh ngày 11/10/2003 đều đã đến tuổi trưởng thành.

[4] *Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung là không có.*

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thúy A ly hôn anh Dương Thanh B.

2/ *Án phí*: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005068 ngày 05/11/2021 được khấu trừ nên chị không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án chị A, anh B được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt